

**Mẫu số 01C (Webform trên Hệ thống)**

**PHẠM VI CUNG CẤP**

*(áp dụng đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)*

Chủ đầu tư liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ yêu cầu cung cấp theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I</b>	<b>Vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị Mộc Châu năm 2026 - 2028</b>					
1	Quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung thị trấn Nông trường Mộc Châu (công suất 3.000 m <sup>3</sup> /ngày.đêm)	Theo quy định chương V	2.794,800	1.000m <sup>3</sup>	Các phường Mộc Châu, Thảo Nguyên, Vân Sơn, Mộc Sơn	1.096 ngày
2	Quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung thị trấn Nông trường Mộc Châu (công suất 1.500 m <sup>3</sup> /ngày.đêm)	Theo quy định chương V	1.397,400	1.000m <sup>3</sup>	Các phường Mộc Châu, Thảo Nguyên, Vân Sơn, Mộc Sơn	1.096 ngày
3	Quản lý, vận hành hệ thống trạm bơm nước thải thị trấn Nông Trường	Theo quy định chương V	1.096,000	1 ngày/đêm	Các phường Mộc Châu, Thảo Nguyên, Vân Sơn, Mộc Sơn	1.096 ngày
4	Quản lý, vận hành hệ thống trạm bơm nước thải thị trấn Mộc Châu	Theo quy định chương V	1.096,000	1 ngày/đêm	Các phường Mộc Châu, Thảo Nguyên, Vân Sơn, Mộc Sơn	1.096 ngày

5	Chi phí vận hành, xe hút bùn, xe thông tắc	Theo quy định chương V	624,000	ca	Các phường Mộc Châu, Thảo Nguyên, Vân Sơn, Mộc Sơn	1.096 ngày
II	<b>Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá<sup>(8)</sup></b>		b2%			

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5), (6), (7) Chủ đầu tư ghi tên các hạng mục công việc cụ thể, đơn vị tính, khối lượng, địa điểm thực hiện dịch vụ, ngày hoàn thành để nhà thầu làm cơ sở chào thầu.

(3) Chủ đầu tư ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương V hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển...) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(8) Ghi rõ tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá (b2%) để nhà thầu làm cơ sở chào thầu. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá với giá trị bằng tỷ lệ phần trăm (%) quy định trong E-HSMT (b2%) nhân với chi phí của các hạng mục do nhà thầu chào (A). Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế và có trượt giá.

*Trường hợp gói thầu chia phần (lô), Chủ đầu tư phải điền rõ tên từng phần (lô) và các dịch vụ như Mẫu này.*